

**CHƯƠNG TRÌNH**

**thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, cụ thể như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thành phố, nhằm đưa Nghị quyết số 29-NQ/TW vào thực tiễn cuộc sống.

2. Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Quá trình thực hiện phải tạo sự đồng bộ, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 liên quan đến vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Nhận thức đầy đủ, sâu sắc tính chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, then chốt của toàn Đảng bộ thành phố; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn dân; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, sự quyết tâm chính trị của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

**II- MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

Thành phố Cần Thơ cơ bản đạt được các tiêu chí phát triển công nghiệp, ngành công nghiệp hiện đại, là trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long

về công nghiệp chế biến, dịch vụ thương mại và logistics; nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ cao; giáo dục và đào tạo, y tế đạt mức phát triển chuyên sâu; là đô thị hạt nhân của vùng đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu; đời sống của người dân thành phố được nâng cao.

## **2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tăng trưởng GRDP bình quân tăng khoảng 7 - 7,5%/năm.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 9.400 - 11.000 USD.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm dưới 10%; tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 70%.
- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 34,02 - 34,28%; nông nghiệp chiếm 3,42 - 4%; dịch vụ chiếm 56,49 - 56,71% GRDP và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5 - 5,59% trong cơ cấu GRDP. Tổng sản phẩm công nghệ cao so với tổng giá trị sản phẩm đạt khoảng 45 - 50%.
- Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GRDP. Phân đầu hoàn thành xây dựng chính quyền số.
- Tỷ lệ đô thị hoá đạt 80%.

## **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Thành phố Cần Thơ là thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; thuộc nhóm các thành phố phát triển khá ở Châu Á.

## **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân để hiểu đúng, đầy đủ về bản chất, ý nghĩa quan điểm, chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cụ thể:

+ Giai đoạn 2021 - 2030: Ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững; chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; chuyển đổi các ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên, năng lượng sang các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải cacbon thấp;

cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ thành phố dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ mới có tính liên ngành và giá trị gia tăng cao, đẩy nhanh dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.

+ Giai đoạn 2031 - 2045: tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

- Thực hiện phân công, phân cấp hiệu quả trong quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; bảo đảm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Nâng cao năng lực dự báo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn với trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

## **2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

- Thực hiện thể chế hóa các nghị quyết, kết luận của Đảng có liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo sát hợp điều kiện thực tế của thành phố, tuân thủ hướng dẫn của Trung ương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách cho phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phù hợp với thực tiễn. Có chính sách ưu đãi phù hợp về thuế, tài chính, tín dụng, đất đai... cho nghiên cứu khoa học - công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và triển khai. Nghiên cứu, thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn thông qua tăng cường chính sách đặt hàng đào tạo và thực hiện hỗ trợ tài chính đối với cơ sở đào tạo và người học. Phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn theo hướng không ưu đãi theo diện rộng, dàn trải mà tập trung vào các lĩnh vực được xác định theo tiêu chí phù hợp cho từng giai đoạn; khuyến khích phát triển vùng nguyên liệu, công nghệ, vốn đầu tư, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp...

- Phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; xem đây là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp, để thành phố thực hiện thành công việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, tạo sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số... Có chiến lược, cơ chế, chính sách mới vượt trội, cạnh tranh cao để thúc đẩy hình thành một số trung tâm du lịch, trung tâm logistics, trung tâm đổi mới sáng tạo tầm cỡ khu vực và quốc tế.

- Ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Có cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội, cạnh tranh quốc tế, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm quốc gia, dự án công nghệ cao, thu hút FDI từ các đối tác thuộc các nước phát triển vào thành phố.

### **3. Tập trung thực hiện các chủ trương về xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng**

- Triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia. Tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp; thực hiện điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của thành phố theo hướng gắn với hành lang kinh tế trọng điểm, phù hợp Quy hoạch thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long và Quy hoạch quốc gia, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng; hình thành các vùng công nghiệp, vành đai công nghiệp, cụm liên kết ngành công nghiệp, khu công nghiệp, trọng tâm là hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp; xây dựng và triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm.

- Nâng cao tự chủ về nguyên liệu, công nghệ, sản xuất và thị trường, tăng cường năng lực sáng tạo và thiết kế, phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều công nghệ, có giá trị gia tăng cao và các ngành công nghiệp phát thải cacbon thấp; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, nhất là công nghệ lõi, công nghệ nguồn.

- Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, tổ chức rà soát các quy hoạch ngành công nghiệp (công nghiệp, cơ khí, cụm công nghiệp), lựa chọn phương án phát triển ngành, lĩnh vực để tích hợp vào Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng và triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tiếp tục kêu gọi

đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp; tăng cường xúc tiến đầu tư vào các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, lĩnh vực công nghiệp chế biến chuyên sâu, công nghiệp hỗ trợ.

- Xây dựng và triển khai chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030, chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do, tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của thành phố như nông nghiệp và công nghệ sinh học, công nghệ cao; có cơ chế khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp FDI chuyên giao công nghệ; khuyến khích phát triển các khu, cụm công nghiệp hỗ trợ tập trung. Phát triển các khu công nghiệp hiện đại quy mô lớn theo hướng sinh thái đi đôi với phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp tại khu vực nông thôn.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường nhằm góp phần giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường sử dụng năng lượng hiệu quả, phát triển thành phố theo hướng tăng trưởng xanh, gắn với phát triển đô thị bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo**

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nâng cấp, hiện đại hóa và phát triển sản giao dịch cho các nông sản chủ lực. Hình thành các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, hiện đại hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản.

- Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên bố trí nguồn lực, vận dụng cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

- Thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao như: Du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý... Hình thành một số trung tâm dịch vụ du lịch, y tế, giáo dục, tài chính, logistics tầm khu vực.

- Tiếp tục thực hiện đề án phát triển thương mại điện tử, đầu tư phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021 - 2030 theo kế hoạch của Trung ương. Tuyên truyền, theo dõi việc triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết và có hiệu lực; kịp thời thông tin cho doanh nghiệp về thị trường, các cảnh báo, rào cản đối với các mặt hàng xuất khẩu.

### **5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Đẩy nhanh thể chế hóa và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đi trước một bước; có lộ trình tăng chi từ ngân sách nhà nước cho nghiên cứu và phát triển.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa, khu vực, các cụm liên kết ngành với vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp lớn, tập trung vào các ngành có giá trị xuất khẩu và doanh thu lớn mà thành phố có lợi thế.

- Phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo ngành, vùng, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo nhằm phát triển, tích hợp, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với các khu công nghệ cao, khu dân cư, trung tâm tài chính, trường đại học, viện nghiên cứu. Triển khai mạnh mẽ các vườn ươm công nghệ, nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập các trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Rà soát, hoàn thiện các chương trình, đề án về giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực thành phố phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố. Triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông.

- Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn; tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề; phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp. Phát triển các nền tảng dạy và học trực tuyến, các mô hình đại học mới thích ứng với quá trình chuyển đổi số.

## **6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lượng, hạ tầng số, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục.

- Đầu tư phát triển hệ thống giao thông theo quy hoạch, ưu tiên các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa; đa dạng hóa nguồn lực, huy động tối đa nguồn lực trong nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Triển khai thực hiện chiến lược phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội.

- Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khuyến khích phát triển mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiệm cận với tiêu chí đô thị sinh thái.

## **7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Tham gia xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho một số doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam có quy mô lớn, có đủ năng lực thực hiện một số nhiệm vụ có tính chiến lược, dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chú trọng chính sách mua sắm công và các chính sách nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước.

- Nâng cao hiệu quả thu hút FDI, đảm bảo thu hút các dự án có chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng gắn với yêu cầu phải chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

### **8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhanh, bền vững**

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân; ưu tiên nguồn lực ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

- Triển khai chính sách phù hợp về đầu tư, tài chính, ngân sách, xác định tỉ lệ nguồn thu giữ lại hợp lý đối với các đô thị của các quận, huyện trên địa bàn thành phố bảo đảm phát huy vai trò của các cực tăng trưởng kinh tế trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất.

- Nghiên cứu, triển khai chính sách ưu đãi về thuế phù hợp với thông lệ quốc tế, hướng tới trọng tâm ưu tiên thúc đẩy phát triển hệ sinh thái và chuỗi giá trị sản xuất, dịch vụ hiện đại.

- Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để hướng tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; thực hiện các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

**9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước**

- Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, tiết kiệm, bền vững; có lộ trình phát triển năng lượng tái tạo trên cơ sở đánh giá tổng thể về lợi ích và chi phí của nền kinh tế; tích cực phối hợp, tham gia xây dựng cơ chế phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và thị trường tín chỉ cacbon.

- Phát triển mạnh ngành công nghiệp môi trường. Khuyến khích phát triển dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên. Thực hiện chứng thực, công nhận dán nhãn sinh thái, hiệu quả năng lượng đối với sản phẩm trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và hàng tiêu dùng, chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng đảm bảo đúng quy định. Có lộ trình giảm tối đa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần.

- Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố; tận dụng, khai thác hiệu quả mạng lưới các đối tác chiến lược, toàn diện để xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình, kế hoạch công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố. Nghiên cứu, thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với các tỉnh, thành trong cả nước và quốc tế để trao đổi, học tập kinh nghiệm phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm tốt an sinh xã hội**

- Xây dựng người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch”, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Hình thành môi trường văn hóa số. Phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch. Có cơ chế chính sách khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa giữa thành thị và nông thôn; chênh lệch về mức thụ hưởng văn hóa giữa các giai tầng, các nhóm xã hội, các cộng đồng dân cư.

- Tập trung ưu tiên đầu tư thích đáng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh mẽ giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

trong tình hình mới. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức và doanh nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới. Triển khai Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức, Chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân đến năm 2030, chương trình quốc gia về đào tạo doanh nhân, xây dựng văn hóa kinh doanh Việt Nam tiên tiến, giàu bản sắc và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; quan tâm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ hệ thống bảo hiểm xã hội theo hướng đa tầng dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ bền vững. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích và có chính sách ưu đãi phát triển đa dạng các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn.

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các quận ủy, huyện ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị mình.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố thể chế hóa và thực hiện tốt cơ chế, chính sách của Nhà nước liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn thành phố; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình này.

**3.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình này; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

**4.** Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo, đài địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình này đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thành phố bằng hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

**5.** Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình này, thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các quận ủy, huyện ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng và đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn TP,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M THÀNH ỦY  
BÍ THƯ**

**Lê Quang Mạnh**